

## PHÂN TÍCH LỖI PHÁT ÂM TIẾNG ANH: TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Lê Thanh Hòa\*

*Khi học tiếng Anh, học viên Việt Nam thường mắc lỗi do hai ngôn ngữ có nhiều sự khác biệt quan trọng ở nhiều khía cạnh. Tuy nhiên trong bài viết này chúng tôi chỉ quan tâm đến những lỗi phát âm tiếng Anh. Trước hết dựa vào những kết quả của một nghiên cứu thực nghiệm, chúng tôi sẽ trình bày các kiểu lỗi phát âm đoạn tính điển hình mà sinh viên chuyên ngữ ngành sư phạm tiếng Anh tại Trường Đại học Đồng Nai thường mắc. Sau đó chúng tôi sẽ đề xuất một số phương pháp luyện tập giúp sinh viên khắc phục những kiểu lỗi này.*

*While learning English, Vietnamese students occasionally make errors since the two languages differ in various important aspects. This paper will only deal with pronunciation errors. Firstly, based on the findings of an empirical study, we will present the typical types of segmental pronunciation errors which English majors in education at Dongnai University usually make. Then we will make suggestions which help students overcome these types of errors.*

### 1. Đặt vấn đề

Hiện nay trong việc dạy học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, các trường đại học chuyên ngữ Việt Nam rất chú trọng đến hiệu quả giao tiếp bằng ngoại ngữ. Trong quá trình học tiếng Anh, sinh viên (SV) thường mắc nhiều lỗi khác nhau như lỗi ngữ âm, lỗi từ vựng, lỗi ngữ pháp hoặc lỗi giao thoa văn hoá... Trong các loại lỗi này, có thể nói lỗi ngữ âm là dễ dàng nhận thấy nhất do sự khác biệt khá lớn về loại hình ngôn ngữ giữa tiếng Việt, một ngôn ngữ đơn lập và tiếng Anh thuộc loại hình ngôn ngữ chấp dính.

Qua thực tế giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Đồng Nai (ĐHĐN), chúng

tôi nhận thấy SV thường gặp nhiều khó khăn khi học phát âm tiếng Anh. Vấn đề chữa lỗi phát âm cho SV ngành sư phạm tiếng Anh có ý nghĩa thiết thực đối với việc học của SV và công việc giảng dạy sau này của họ. Từ ý nghĩa đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực nghiệm về lỗi phát âm của SV ĐHĐN. Để thu thập dữ liệu, chúng tôi chọn ngẫu nhiên 14 SV trong tổng số 43 SV của lớp đại học sư phạm tiếng Anh A, Khoá 2011-2015 (từ đây gọi là cộng tác viên: CTV).

Dựa vào việc đánh giá chủ quan của người nghiên cứu cùng với sự giúp đỡ của người nói tiếng Anh bản ngữ và sự phân tích khách quan các kết quả thu thập được qua phần mềm **praat**, chúng tôi có thể bước đầu kết luận các kiểu lỗi phát âm điển hình của CTV như sau:

\* ThS., Trường Đại học Đồng Nai

## 2. Các kiểu lỗi phát âm của SV ĐHQĐHN khó khăn khi phát âm các âm vị tiếng Anh.

### 2.1. Lỗi phát âm các âm vị cơ bản

Do hệ thống âm vị tiếng Anh và tiếng Việt khác nhau khá lớn nên CTV thường gặp

Về âm vị *phụ âm*, dữ liệu nghiên cứu của chúng tôi cho thấy CTV gặp khó khăn nhất với 8 phụ âm sau:

Âm thử	Lỗi		Các dạng lỗi phát âm
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
/tʃ/	12	85,7	/tʃ/ → /c/ (trong <b>chờ</b> )
/dʒ/	11	78,6	/dʒ/ → /z/, /j/ (trong <b>giống</b> )
/θ/	10	71,4	/θ/ → /t'/ (trong <b>thur</b> )
/ð/	9	64,3	/ð/ → /z/ (trong <b>gia</b> )
/ʃ/	5	35,7	/ʃ/ → /s/, /ʒ/ (trong <b>sống</b> )
/ʒ/	4	28,6	/ʒ/ → /z/, /s/ (trong <b>xôi</b> )
/z/	4	28,6	/z/ → /j/ (trong <b>đản</b> )
/p/	2	14,3	/p/ → /b/ (trong <b>bóng</b> )

**Bảng 1: Lỗi phụ âm tiếng Anh**

Khi đọc bảng âm vị tiếng Anh, CTV thường dùng âm tiếng Việt gần đúng thay cho âm tiếng Anh. Trong tất cả các phụ âm, họ gặp khó khăn nhất đối với hai phụ

âm tắc xát /tʃ/ và /dʒ/ với tỉ lệ lỗi lên đến 85,7% và 78,6%.

Về *nguyên âm (vowels)*, CTV cũng mắc một số lỗi điển hình được trình bày ở bảng dưới đây:

Âm thử	Lỗi		Các dạng lỗi phát âm
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
/eI/	6	42,9	/eI/ → /ΦI≈/ (trong <b>mây</b> )
/Θ/	4	28,6	/Θ/ → /E/, /a/ (trong <b>kem, cam</b> )
/ī/	3	21,4	/ī/ → /i/ (trong <b>đi</b> )
/□̄/	2	14,3	/□̄/ → /□/ (trong <b>nóng</b> )
/ā/	2	14,3	/ā/ → /a/ (trong <b>ta</b> )
/↔Y/	1	7,1	/↔Y/ → /Φ(v≈/ (trong <b>nâu</b> )

**Bảng 2: Lỗi nguyên âm tiếng Anh**

Cũng như đối với phụ âm, CTV mắc nhiều lỗi nguyên âm. Tỉ lệ lỗi cao nhất là

nguyên âm đôi /eI/ (42,9%). Do tiếng Việt không có nguyên âm tương ứng với nguyên âm /eI/ nên CTV kết hợp nguyên âm /Φ/ và bán nguyên âm /I≈/ để thay cho nguyên âm này.

**2.2. Lỗi về âm tiết (syllables)**

Theo nhận định của chúng tôi, lỗi phát âm ở cấp độ âm tiết tiếng Anh của CTV có nguồn gốc sâu xa từ sự khác biệt giữa cấu trúc âm tiết của hai ngôn ngữ Anh Việt.

**2.2.1. Lỗi về âm vị nguyên âm**

Thứ nhất, do tiếng Việt không có một số nguyên âm nên CTV thường không phân biệt được các cặp âm vị đối lập (minimal pairs) như **bed** /bed/ (cái giường) và **bad** /bæd/ (xấu) hay **ship** /ʃɪp/ (tàu thủy) và **sheep** /ʃi:p/ (con cừu).

Thứ hai, một số nguyên âm tiếng Anh

và tiếng Việt khá giống nhau về mặt cấu âm cũng như cơ chế phát âm nên CTV có xu hướng đồng hoá những cặp nguyên âm đó. Ví dụ, CTV thường nói từ **hot** /hɒt/ (nóng) như thể là **hót** trong tiếng Việt. Nét khu biệt giữa hai nguyên âm /ɒ/ trong **hot** và /ɔ/ trong **hót** là, tuy chúng cùng là nguyên âm hàng sau, nhưng nguyên âm thứ nhất là nguyên âm thấp nhất và gần tròn môi còn nguyên âm thứ hai là nguyên âm thấp vừa, tròn môi.

Thứ ba, nhìn chung CTV không gặp nhiều khó khăn khi phát âm các tổ hợp nguyên âm. Trong tất cả các tổ hợp nguyên âm tiếng Anh thì nguyên âm /eI/ gây nhiều khó khăn nhất đối với CTV. Nguyên âm đôi này thường được họ phát âm như là /ΦI≈/. Ví dụ, từ **eight** /eI/ (số 8) được phát âm như là **ây[t]** hoặc **ết**.

**2.2.2. Lỗi phụ âm**

**2.2.2.1. Lỗi phụ âm đầu tiếng Anh**

Âm	Từ thử	Lỗi		Các dạng lỗi phát âm
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	
/tʃ/	chair	10	71,4	/tʃ/ → /c/ (trong <b>cha</b> )
/dʒ/	job	9	64,3	/dʒ/ → /j/ (trong <b>giặt</b> )
/z/	zoo	8	57,1	/z/ → /j/ (trong <b>đu</b> )
/T/	think	8	57,1	/T/ → /t'/ (trong <b>thẩ</b> )
/Δ/	those	7	50,0	/Δ/ → /j/ (trong <b>dâu</b> )
/Σ/	she	5	35,7	/Σ/ → /♣/ (trong <b>si</b> )
/p/	pig	3	21,4	/p/ → /b/ (trong <b>bít</b> ) hoặc /f/ trong <b>phin</b> )

**Bảng 3: Lỗi phụ âm đầu tiếng Anh**

Tỉ lệ lỗi phụ âm đầu cao nhất là lỗi phát âm hai phụ âm tắc xát /tʃ/ (71,4%) và /dʒ/ (64,3%). Nguyên nhân là do hai phụ âm này không có trong tiếng Việt và chúng rất khó phát âm. Một loại lỗi điển hình của CTV liên quan đến phụ âm đầu /z/. Do đặc trưng của phương ngữ Nam Bộ [5], CTV không thể phát âm đúng phụ âm xát hữu thanh /z/, mà thay phụ âm này bằng bán nguyên âm /j/. Chẳng hạn, họ thường nói từ **zoo** /zu/ (sở thú) và **you** /ju/ (bạn) như nhau. Nhưng do phương ngữ Nam có thêm bán nguyên âm /w/ ở vị trí đầu âm tiết [5], khác với phương ngữ Bắc và phương ngữ Trung, CTV không mắc lỗi

với những âm tiết tiếng Anh bắt đầu bằng phụ âm /w/. Ví dụ, CTV dễ dàng nói các từ **wear** (mặc), **what** (cái gì)...

#### 2.2.2.2. Lỗi tổ hợp phụ âm đầu tiếng Anh

Theo Roach [6], tiếng Anh có 32 tổ hợp hai phụ âm và 9 tổ hợp 3 phụ âm ở vị trí đầu âm tiết. Tiếng Việt không có tổ hợp phụ âm ở vị trí đầu âm tiết nên CTV thường mắc lỗi khi nói những từ có tổ hợp phụ âm ở vị trí này. Để khắc phục khó khăn này, CTV chọn một trong hai giải pháp: hoặc là bỏ bớt phụ âm hoặc âm tiết hoá tổ hợp phụ âm đó.

##### a. Lỗi bỏ phụ âm trong tổ hợp

Tổ hợp	Từ thử	Lỗi		Các dạng lỗi phát âm
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	
/spl/	splash	7	50,0	/splθΣ/ → /plθΣ/, /slθΣ/
/Tr/	throw	5	35,7	/Tr↔Y/ → /r↔Y/
/Tw/	thwart	4	28,6	/Tw□t/ → /w□t/
/sk/	school	3	21,4	/sku□l/ → /ku□l/

**Bảng 4:** Lỗi tổ hợp phụ âm đầu tiếng Anh

Kết quả ở **Bảng 4** cho thấy tổ hợp gồm càng nhiều phụ âm đứng trước âm tiết thì CTV càng dễ mắc lỗi. Họ thường bỏ bớt những phụ âm khó và đứng xa đỉnh âm tiết. Ví dụ, CTV thường phát âm **splash** (sự bắn toé) như là /plθΣ/ hoặc /slθΣ/,

không CTV nào nói /sθΣ/. Nhờ có thêm bán nguyên âm /w/ trong vị trí đầu âm tiết, CTV cũng không gặp quá nhiều khó khăn với tổ hợp /Tw/ khi nói từ **thwart** (ván ngang).

*b. Lỗi âm tiết hoá tổ hợp phụ âm*

Tổ hợp	Từ thử	Lỗi		Các dạng lỗi phát âm
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	
/sk/	school	6	42,9	/skʊl/ → /s↔ʊkʊl/
/Tw/	thwart	5	35,7	/Twɔ̃t/ → /T↔ʊwɔ̃t/
/Tr/	throw	3	21,4	/Tr↔Y/ → /T↔ʊr↔Y/
/spl/	splash	2	14,3	/splʊz/ → /s↔p↔ʊlʊz/

**Bảng 5:** Lỗi âm tiết hoá tổ hợp phụ âm

**Bảng 5** cho thấy CTV thường thêm nguyên âm /↔/ vào giữa tổ hợp phụ âm làm tăng lên một hoặc hai âm tiết. Giải pháp này, theo chúng tôi, là CTV cố gắng chia tổ hợp phụ âm thành nhiều âm tiết bắt đầu bằng một phụ âm để giống với tính đơn tiết của tiếng Việt.

Do ảnh hưởng của tiếng Việt, CTV thường mắc lỗi phụ âm cuối tiếng Anh. Lỗi này được chia thành 3 tiểu loại: Loại 1: Lỗi bỏ phụ âm cuối. Loại 2: Lỗi thay phụ âm tiếng Anh bằng âm tiếng Việt gần giống. Loại lỗi 3: Lỗi thêm âm /↔/ vào sau phụ âm cuối. Kết quả loại lỗi phụ âm cuối được thể hiện trong bảng dưới đây.

*2.2.2.3. Lỗi phụ âm cuối tiếng Anh*

Âm	Từ thử	Lỗi (%)		
		Lỗi loại 1	Lỗi loại 2	Lỗi loại 3
/T/	fourth	28,6	28,6	7,1
/Δ/	bathe	28,6	21,4	7,1
/tʃ/	church	21,4	42,9	14,3
/dʒ/	village	21,4	35,7	28,6
/Σ/	wash	14,3	50,0	14,3
/Z/	beige	14,3	42,9	0,0
/z/	rise	17	28,6	14,3
/s/	pass	0,0	21,4	21,4

**Bảng 6:** Lỗi phụ âm cuối tiếng Anh

CTV thường bỏ không đọc một số phụ âm cuối tiếng Anh, đặc biệt những phụ âm

khó. Loại lỗi này có thể gây khó khăn cho quá trình giao tiếp do việc phát âm sai dẫn đến sự thay đổi ngữ nghĩa. Ví dụ, CTV bỏ phụ âm /T/ trong từ **fourth** /fɔ:θ/ (thứ tư), gây nhầm lẫn với **four** /fɔ:/ (số 4). Tương tự, **like** /laɪk/ (thích) lại được phát âm như là **lie** /laɪ/ (nói dối), **house** /haʊs/ (nhà) như là **how** /haʊ/ (như thế nào). Kết quả ở **Bảng 6** cho thấy CTV thường có xu hướng phát âm đầy đủ phụ âm cuối hơn là bỏ phụ âm cuối hay thêm nguyên âm nhẹ /ə/. Vì vậy, họ thường thay phụ âm khó bằng âm tiếng Việt gần giống. Chẳng hạn, 42,9 % CTV đọc từ **church** như là /tʃɛɪt/ hoặc /tʃɛɪc/. Tương tự, lỗi tổ hợp phụ âm đầu âm tiết, một số CTV khác lại thêm

nguyên âm /ə/ vào sau phụ âm cuối để tạo thêm một âm tiết mới. Với loại lỗi này, CTV dễ gây nhầm lẫn với những từ vốn đã có âm /ə/ ở cuối. Ví dụ, 28,6% CTV không phân biệt được từ **village** (làng) và **villager** (dân làng), hay **work** (công việc) và **worker** (công nhân).

2.2.2.3. Lỗi tổ hợp phụ âm cuối âm tiết

Có thể nói rằng CTV mắc rất nhiều lỗi liên quan đến tổ hợp phụ âm. Điều này có nguyên nhân khách quan từ yếu tố cấu trúc âm tiết tiếng Việt, vốn không có tổ hợp phụ âm. Chúng tôi chia lỗi tổ hợp phụ âm cuối thành 2 tiểu loại. Loại 1: Lỗi bỏ bớt phụ âm trong tổ hợp. Loại 2: Lỗi chèn thêm nguyên âm /ə/ vào trong tổ hợp. Hai loại lỗi này được trình bày ở bảng dưới đây.

Tổ hợp	Từ thử	Lỗi (%)	
		Lỗi loại 1	Lỗi loại 2
/mpts/	prompts	64,2	14,3
/sts/	tests	28,6	35,7
/ks/	fix	21,4	42,9

**Bảng 7: Lỗi tổ hợp phụ âm cuối tiếng Anh**

Kết quả trình bày ở **Bảng 7** cho thấy, nếu tổ hợp gồm càng nhiều phụ âm thì CTV càng mắc nhiều lỗi. Chúng tôi cũng nhận thấy rằng họ thường bỏ không đọc những phụ âm không giống phụ âm cuối tiếng Việt. Chẳng hạn, CTV thường nói từ **prompts** (lời nhắc) như là /prɒm/ hoặc /prɒpt/ hơn là /prɒps/. Trong cả ba từ thử

trên, hầu hết CTV đều giữ lại phụ âm cuối gần giống yếu tố âm cuối tiếng Việt. Đó là các phụ âm /m/, /t/, và /k/. Ngược lại với lỗi bỏ bớt phụ âm, CTV có xu hướng chèn thêm nguyên âm /ə/ vào sau những phụ âm để phát âm hơn.

2.3. Lỗi về âm đoạn (segments)

Theo Cao Xuân Hạo [3, tr.26], do tính chặt chẽ của cấu trúc âm tiết trong tiếng Việt, “một phụ âm cuối âm tiết không bao giờ rời khỏi âm tiết của nó để trở thành phụ âm đầu của một âm tiết khác”. Ví dụ, trong tiếng Việt, hai âm đoạn của **quát âm** và **quá tầm** luôn được phân biệt dù chúng ta có phát âm chậm hay nhanh như thế nào. Vì vậy, không giống tiếng Anh, tiếng Việt không có *hiện tượng nối âm* (*linking*). Chẳng hạn, CTV có thể không gặp khó khăn khi nghe **not** /nɒt/ (không), **at** /ət/ (tại) và **all** /ɔːl/ (tất cả) được phát âm như *những từ rời* (*individual words*); không dễ để họ nhận biết **not at all** /nɒtətɔːl/ (không có gì) khi nghe ba âm này dưới dạng thức của một âm đoạn.

Do tính khác biệt giữa âm đoạn tiếng Việt và tiếng Anh nên CTV thường rất khó phát âm các âm đoạn tiếng Anh một cách tự nhiên. Ví dụ, CTV thường khó phát âm những cặp câu sau đây một cách tự nhiên, đặc biệt khi nói nhanh: **The waiter cut it** (Người phục vụ cắt nó). và **The way to cut it** (Phương pháp để cắt nó). hay **Called Anny**. ([Đã] gọi Anny). và **Call Danie**. (Gọi Danie).

### 3. Kết luận

Việc học viên Việt Nam mắc lỗi trong quá trình học tiếng Anh là một điều bình thường, thể hiện những khó khăn trong thụ đắc ngoại ngữ. Trong số những lỗi phát âm, lỗi liên quan đến phụ âm cuối là điển hình nhất. Người học tự mình áp dụng những chiến lược khác nhau để vượt

qua những khó khăn trong phát âm nhưng những chiến lược đó không phù hợp, ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp. Do vậy, có thể giúp học viên tránh hoặc hạn chế lỗi bằng nhiều phương pháp. Thứ nhất, giáo viên cần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về phương thức và vị trí cấu âm của tất cả các âm vị cơ bản, trình bày về cấu trúc âm tiết hay âm đoạn trong hai ngôn ngữ. Điều này có thể giúp người học nhận diện và khắc phục lỗi phát âm do sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ. Thứ hai, người học cần bắt đầu rèn luyện phát âm các âm vị tiếng Anh không tồn tại trong tiếng Việt, trong môi trường ngữ âm thuận lợi sau đó là đơn vị âm tiết, và cuối cùng là một cụm từ hay một câu. Thứ ba, các trường đại học chuyên ngữ nên tạo một môi trường thuận lợi cho SV thực hành giao tiếp với người nói tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ. Qua đó, SV có cơ hội luyện tập, khắc phục những kiểu loại lỗi ở ba cấp độ ngữ âm đã trình bày ở trên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Avery, P, & Ehrlich, S, *Teaching American English pronunciation*, Oxford University Press, 2004.
2. Bùi Mạnh Hùng, *Ngôn ngữ học đối chiếu*, Nxb Giáo dục, 2008.
3. Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt: mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục, 2007.
4. Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
5. Oldin, T, *Language transfer*. Cambridge University Press, 1989.